

Bản án số: 56 /2023/HS-ST
Ngày: 05- 01- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST - HS ngày 23/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L - sinh năm 1991 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T và bà: Lê Thị T2; Tiền án: năm 2015 bị TAND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2016 bị TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản dưới hai triệu đồng), năm 2017 bị TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2019 bị TAND huyện Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2005 bị UBND huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, năm 2009 bị TAND quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, năm 2014 bị Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tạm giữ: 18/8/2022; tạm giam: ngày 21/8/2022 tại nhà tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

Bị hại: Chị Trịnh Thị N - sinh năm 1974 “vắng mặt”

Trú tại: Khu phố X, thị trấn S, huyện T, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 17/8/2022, Nguyễn Đức L một mình đi bộ vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa với mục đích tìm sơ hở của bệnh nhân và người nhà của bệnh nhân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến hành lang tầng 3, nhà A7 Bệnh viện thì phát hiện thấy Trịnh Văn H, sinh năm 1940, trú tại khu phố X, thị trấn S, huyện T là bệnh nhân đang ngồi một mình trên ghế gấp, sau lưng có 02 điện thoại di động Nokia C30 màu xám và Samsung Galaxy A12 của chị Trịnh Thị N (con gái ông H). Quan sát xung quanh không thấy ai nên L đã lén lút đi ra phía sau ông H, tiến lại gần rồi dùng tay lấy 02 chiếc điện thoại rồi bỏ vào túi quần bỏ đi. Lúc này, chị N quay lại phát hiện 02 chiếc điện thoại bị mất, thấy L khả nghi nên chị N hỏi L thì L đáp có anh con trai cầm đi rồi, sau đó L bỏ chạy. Chị N cùng nhân viên bệnh viện và người dân truy đuổi xuống hành lang tầng 1 thì bắt giữ được L và tang vật.

Ngày 19/8/2022 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã trị giá chiếc chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen có giá trị 1.200.000đ và 01 chiếc điện thoại Nokia C30 màu xám trị giá 1.500.000đ. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Nguyễn Đức L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 17h phút ngày 17/8/2022, Nguyễn Đức L đã trộm cắp của chị Trịnh Thị N 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A12 trị giá 1.200.000đ và 01 điện thoại Nokia C30 trị giá 1.500.000đ. Tổng tài sản trộm cắp 2.700.000đ. Do bị cáo L đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Đức L có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: L dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã được các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu cải sửa mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo thì việc cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị N đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và chị N đã được giải quyết xong.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Đức L 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã được giải quyết xong.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy